

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 14 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Tấn Tùng.

Các Hội thẩm quân nhân:

1// QNCN Hà Văn Ảnh.

4/ Trần Viết Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Huỳnh Ngọc Diên, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Nguyễn Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Phòng xử án, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 20/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 30/6/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng T; sinh ngày 26/11/2001 tại tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn LM, xã PX, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1972 và bà Trần Thị T2, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã PX, huyện P, tỉnh Quảng Nam kể từ ngày 27/11/2019; có mặt.

2. Trần Thanh N; sinh ngày 23/12/1997 tại tỉnh Kon Tum; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn ĐN, xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Trần Tấn C, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án hay xử lý hành chính lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Kon Tum kể từ ngày 23/12/2019; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng T (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, theo khoản 3 Điều 37 Luật Trợ giúp pháp lý và có yêu cầu của bị cáo T): Bà Trần Thị Thùy V, sinh năm 1975; Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Bị hại Ban Chỉ huy quân sự huyện P, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Q: 2// Nguyễn Trung K, Chỉ huy trưởng ủy quyền cho 2// Hồ Văn T3, Chính trị viên phó tham gia phiên tòa; có mặt.

- Người làm chứng:

Trương Công T4; có mặt.

Nguyễn Văn H1; có mặt.

Lê Ngọc H2; có mặt.

Nguyễn Văn H3; có mặt.

Lê Thị Thu T4; có mặt.

Trần Thị T2; có mặt.

Vũ Thị H4; vắng mặt.

Lưu Hoàng T5; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 30/5/2019, Nguyễn Trọng T đã lén lút đột nhập vào Trường THPT KĐ, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Tại đây, T đeo bao tay và sử dụng hai cờ lê phá ổ khóa cửa Kho thiết bị rồi đi vào bên trong tiếp tục dùng cờ lê để phá ổ khóa tủ súng và lấy 07 khẩu súng tiểu liên AK hoá cải (phục vụ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh) bỏ vào bao tải. Sau đó, T ôm toàn bộ súng ra ngoài để lên xe mô tô BKS 92P1-043.56 rồi điều khiển xe mô tô đi trên đường Hồ Chí Minh. Khi đến khu vực ngã ba Làng H thuộc xã PX thì T dừng xe lại, lấy bao súng giấu vào bụi cây ven đường rồi điều khiển xe về nhà bạn Lưu Hoàng T5 ngủ lại. Tại đây, T nhắn tin qua Zalo báo cho Trần Thanh N biết việc vừa lấy được súng và nhờ N sang lấy về cất giữ, N đồng ý và hẹn ngày hôm sau. Sáng ngày 31/5/2019, N điều khiển xe mô tô BKS 82N1-080.22 đi từ xã ĐN, huyện Đ, tỉnh Kon Tum đến thị trấn KĐ gặp T. Tại đây, T đưa N cất giữ 06 khẩu súng, T giữ lại 01 khẩu súng. Sau đó, N chở số súng trên quay về xã ĐN và cất giấu súng tại cống nước trên đường liên xã gần nhà để tránh bị phát hiện. Ngày 31/10/2019, hành vi phạm tội của T bị Cơ quan điều hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 phát hiện.

Trong quá trình điều tra, T đã tự khai nhận từ tháng 12 năm 2017 đến tháng 3 năm 2019, T đã bốn lần lén lút trộm cắp tài sản ở Kho thiết bị của Trường THPT KĐ mang về nhà cất giấu, cụ thể như sau: Tháng 12/2017 lấy 01 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ (không còn giá trị sử dụng, nhà trường đã thanh lý, loại thải); tháng 5/2018 lấy 01 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ đã loại thải; tháng 02/2019 lấy 01 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ đã loại thải và lấy 01 khẩu súng tiểu liên AK hoá cải (số 181728, trị giá 5.613.761 đồng); tháng 3/2019 lấy 02 khẩu súng tiểu liên AK hoá cải (số 172171 và 181740, trị giá 10.425.556 đồng).

Trong bốn lần trộm cắp nêu trên, Nguyễn Trọng T đều sử dụng xe mô tô BKS 92P1-043.56 làm phương tiện vận chuyển các khẩu súng. Hai lần đầu, T lợi dụng việc được phân công dọn vệ sinh kho thiết bị đã lén lút lấy trộm súng đem về.

Hai lần sau, T dùng 02 cộng dây thép tự chế để lén lút mở khóa cửa đột nhập vào kho thiết bị lấy trộm súng.

Như vậy, T đã 05 lần chiếm đoạt được tổng cộng 13 khẩu súng tiểu liên AK, trong đó: Đối với 03 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ, T đã vứt 01 khẩu, bán cho N 01 khẩu với giá 1.500.000 đồng và đưa 01 khẩu cho N cất giấu vào khoảng tháng 7/2019; đối với 10 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải, T giữ 01 khẩu, T đưa N cất giấu 09 khẩu (khoảng đầu tháng 5/2019, 01 khẩu; ngày 31/5/2019, 06 khẩu; khoảng tháng 7/2019, 02 khẩu). Trong thời gian N cất giấu súng, T đã nhiều lần yêu cầu N tháo rời các bộ phận của súng và gửi lại để T bán. Việc mua bán các bộ phận của súng được T thực hiện thông qua hình thức rao bán trên mạng xã hội Facebook bằng tài khoản Hùng Cá Rô cho nhiều người. Việc thanh toán được thực hiện thông qua chuyển khoản hoặc dịch vụ thu tiền qua bưu điện. Tổng số tiền T thu được khoảng 20.000.000 đồng. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định được một số đối tượng có hành vi mua bán với T và thu hồi được một số bộ phận súng.

Sau ngày 31/10/2019, khi biết tin T bị phát hiện, N đã sử dụng máy mài làm mờ đi số hiệu của súng đang chứa chấp rồi đem đến khu vực Đèo Lò Xo thuộc xã ĐM, huyện Đ cất giấu. Đến ngày 10/12/2019, sau khi bị Cơ quan điều tra triệu tập làm việc, N đã giao nộp lại những tài sản đang cất giấu. Trong quá trình điều tra N còn khai nhận đã nhờ T bán giúp 07 hộp tiếp đạn các loại (01 hộp K54, 02 hộp K59, 04 hộp AR15) nhưng cả hai đều không xác định được số tiền cụ thể. Các hộp tiếp đạn trên do N xin được của đồng bào ở khu vực sát biên giới trong huyện Đ nhưng không nhớ tên người cho.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Quảng Nam lập vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 31/5/2019 có nội dung xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là phòng kho của nhà trường, hướng Đông giáp với hành lang và sân trường, hướng Tây giáp Trường tiểu học LVT, hướng Nam giáp phòng thực hành môn Hóa học, hướng Bắc giáp với phòng thí nghiệm môn Sinh học. Phòng có 01 cửa chính, 01 cửa phụ và 02 cửa sổ. Sát bờ tường bên phải từ cửa chính nhìn vào theo hướng Đông - Tây là tủ đựng vũ khí được làm bằng kim loại, sơn màu xanh lá cây, KT(0,97 x 0,45 x 1,47)m. Cửa tủ súng và 02 ổ khóa hiệu Việt - Tiệp màu đen đã bị bẻ gãy, được móc trên hai khoen móc ổ khóa trên cánh cửa. Trên cánh cửa bên trái, phía trong tủ súng có một vết trầy tróc sơn số 01, tâm vết trầy cách mép dưới 30cm, cách mép trong cánh cửa bên trái 01cm, vết trầy tróc sơn số 02 có tâm cách mép dưới 89,5cm. Trong tủ có 03 khẩu súng kiểu dáng AK dựng đứng theo vị trí từ phải qua trái tương ứng với vị trí 01, 02, 06 được ngăn cách vách ngăn bằng gỗ giữa mỗi vị trí.

Tại Công văn số 659/DQ-GDQP ngày 09/8/2019 của Cục Dân quân tự vệ, Bộ Tổng Tham mưu có ý kiến như sau: "...Cơ quan quân sự cấp huyện trang bị cho các trường trung học phổ thông trên địa bàn, mỗi trường 10 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải đã vô hiệu hóa tính năng chiến đấu...; Cơ quan quân sự cấp huyện đăng ký, quản lý, bảo quản theo chế độ quản lý vũ khí, trang bị quân dụng...".

Tại Báo cáo về việc mất súng AK cấp 5 hoán cải phục vụ giảng dạy môn GDQP-AN của Trường THPT KĐ số 425/BC-BCH, ngày 16/9/2019 của Ban Chỉ

huy quân sự huyện P xác định: Cuối tháng 02/2019, Ban Chỉ huy quân sự huyện kiểm tra và phát hiện thiếu 01 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải, số hiệu 181728, đến đầu tháng 3/2019 phát hiện thiếu 02 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải, số hiệu: 181740 và 172171. Đến ngày 31/5/2019, phát hiện khóa cửa và khóa tủ súng bị phá, trong tủ súng bị mất 07 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 13/KL-ĐG ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Tổng giá trị của 10 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải có giá trị là 52.127.782 đồng.

Trong quá trình điều tra bổ sung, căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ thu thập được cho thấy, 03 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ mà T chiếm đoạt, đã được Trường THPT KĐ thanh lý để tiêu hủy từ trước nên không còn giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng T thừa nhận từ tháng 12/2017 đến tháng 5/2019 đã 05 lần lén lút trộm cắp tài sản tại Trường THPT KĐ, huyện P lấy được 03 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ và 10 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải cụ thể như sau: Tháng 12/2017, lợi dụng lúc dọn vệ sinh tại kho thiết bị của Trường THPT KĐ, bị cáo lấy 01 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ. Tháng 5/2018, khi dọn vệ sinh tại kho thiết bị, bị cáo lấy 01 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ. Tháng 02/2019, bị cáo sử dụng 02 sợi dây thép để mở khóa kho thiết bị, tủ súng lấy 01 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ và 01 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải. Tháng 3/2019, bị cáo tiếp tục sử dụng 02 sợi dây thép mở khóa để lấy 02 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải. Ngày 30/5/2019, bị cáo sử dụng 02 cờ lê để phá khóa rồi lấy 07 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải. Trong tất cả các lần lấy trộm, bị cáo đều sử dụng xe mô tô BKS 92P1-043.56 để chở súng.

Đối với 03 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ, bị cáo đã vứt đi 01 khẩu, bán cho Trần Thanh N 01 khẩu với giá 1.500.000 đồng, 01 khẩu chuyển cho N cất giữ vào tháng 7/2019. Đối với 10 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải, bị cáo giữ lại 01 khẩu; đầu tháng 5/2019 đưa N 01 khẩu, ngày 31/5/2019 đưa N 06 khẩu và tháng 7/2019 đưa N 02 khẩu; tổng cộng bị cáo đưa N cất giữ 09 khẩu súng. Khi đưa súng cho N cất giữ, bị cáo đều cho N biết các khẩu súng này do bị cáo trộm cắp được. Sau đó, bị cáo nhiều lần nói N tháo rời một số bộ phận của súng và gửi lại để bị cáo rao bán trên mạng xã hội Facebook cho nhiều đối tượng. Bị cáo đã bán các bộ phận của súng thu được số tiền khoảng 20.000.000 đồng. Chiếc điện thoại di động màu trắng của bị cáo dùng liên lạc với N để nhờ N cất giữ số súng trộm cắp được; xe mô tô BKS 92P1-043.56 là của cha bị cáo, cha, mẹ không biết bị cáo dùng xe để vận chuyển súng trộm cắp.

Bị cáo Trần Thanh N khai: Bị cáo đã nhận súng của T tổng cộng 03 lần được 09 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải và 01 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ. Ngoài ra, bị cáo có mua của T 01 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ với giá 1.500.000 đồng. Trong các lần nhận súng của T đưa, bị cáo đều biết rõ đó là tài sản do T trộm cắp, nhưng vì quý mến T nên bị cáo giúp T mang súng về nhà cất giữ. Sau đó, bị cáo tháo rời các bộ phận của súng và gửi lại theo yêu cầu của T. Trước, trong và sau khi đem tài sản do T trộm cắp mà có về cất giữ, giữa bị cáo và T không hứa hẹn gì trước với nhau. Xe mô tô BKS 82N1- 080.22 thuộc sở hữu của bị cáo, dùng để vận chuyển tài sản do T trộm cắp được về cất giữ.

Người làm chứng Nguyễn Văn H3, Trương Công T4 đều khai: Khoảng 14

giờ 30 phút ngày 31/5/2019, khi anh H3 đi ngang qua nhìn thấy phòng kho thiết bị của nhà trường bị bẻ ổ khóa. Anh H3 liền đi đến phòng anh T4 là Hiệu trưởng báo cáo vụ việc. Sau đó, hai anh T4 và H3 đi vào phòng kho thiết bị thấy cửa tủ đựng súng hé mở và 02 ổ khóa móc vào 02 khoen cửa tủ. Lúc này, anh T4 nói giữ nguyên hiện trường và gọi điện báo cho Công an huyện và Ban Chỉ huy quân sự huyện P đến làm việc. Khi công an đến kiểm tra, khám nghiệm hiện trường xác định mất 07 khẩu súng tiểu liên AK hoá cải.

Lời khai của đại diện bị hại Ban Chỉ huy quân sự huyện P về tài sản bị mất, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh bị mất phù hợp với lời khai của bị cáo T. Đại diện bị hại Ban Chỉ huy quân sự huyện P đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và yêu cầu bị cáo T bồi thường toàn bộ thiệt hại.

Cáo trạng số 04/CT-VKSQSKV51 ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5 truy tố bị can Nguyễn Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS và bị can Trần Thanh N về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Kiểm sát viên cho rằng hành vi của bị cáo N xâm phạm vào trật tự công cộng, không trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại Ban Chỉ huy quân sự huyện P nên không đủ căn cứ áp dụng tình tiết bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 90, Điều 91, Điều 100 BLHS, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 35 BLHS, tuyên phạt bị cáo Trần Thanh N từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 xe mô tô BKS 82N1-080.22 kèm giấy tờ theo xe của bị cáo N và 01 điện thoại di động màu trắng kèm 01 ốp lưng điện thoại màu đỏ đen của bị cáo T; tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 02 ổ khóa, 02 cờ lê, 01 con dao, 01 bưu phẩm hình hộp chữ nhật, 01 bao tải màu trắng, 01 sim điện thoại hiệu Viettel.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho Ban Chỉ huy quân sự huyện P các bộ phận của súng tiểu liên AK gồm các vật chứng đang được đưa ra xem xét tại phiên tòa hôm nay và các vật chứng khác đang được bảo quản tại Phòng Thi hành án Quân khu 5 để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS và khoản 1 các Điều 584, 585, 589 BLDS, buộc bị cáo T phải bồi thường cho Ban Chỉ huy quân sự huyện P số tiền 52.127.782 đồng. Hiện T đã bồi thường 45.127.782 đồng, N đã khắc phục 7.000.000 đồng. Số tiền 15.993.782 đồng đại diện bị hại đã nhận đủ tại phiên tòa hôm nay, số tiền còn lại 36.134.000 đồng hiện nay đang được bảo quản tại Ban T, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng T nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Người bào chữa cho rằng bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có thành tích xuất sắc trong học tập đạt giải nhất môn Lịch sử tại kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh, được Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tặng Giấy khen; bị hại có lỗi trong việc quản lý súng lỏng lẻo là nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, i, r, s, v khoản 1; khoản 2 (thêm tình tiết bị hại cũng có lỗi) Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 90, Điều 91, Điều 100 BLHS; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo T 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo T đồng ý với nội dung bào chữa, không bổ sung gì thêm.

Bị cáo N không có ý kiến gì về nội dung lời luận tội, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại nhất trí với nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo T phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo chỉ được tặng thưởng Giấy khen chứ không phải Bằng khen; công tác quản lý, bảo quản súng của bị hại lỏng lẻo là điều kiện thuận lợi cho bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp, không phải là nguyên nhân để bị cáo T trộm cắp tài sản nên bị hại không có lỗi. Căn cứ tinh thần của hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các quy định của pháp luật, Kiểm sát viên không chấp nhận việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, v khoản 1; khoản 2 (bị hại cũng có lỗi) Điều 51 BLHS đối với bị cáo T; sau khi xem xét toàn diện vụ án, Kiểm sát viên đưa ra mức đề nghị từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T và phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với bị cáo N là phù hợp. Do đó, nội dung đề nghị của người bào chữa và bị cáo N không đủ căn cứ chấp nhận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về việc làm sai trái của mình, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 51 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với Nguyễn Trọng T, Trần Thanh N đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ, tài liệu được thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo, người làm chứng, bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, vật chứng thu được trong quá trình điều tra, Kết luận về việc định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với nội dung vụ án. HĐXX có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 12/2017 đến ngày 30/10/2019, vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Trọng T đã nhiều lần lén lút đột nhập vào kho thiết bị của Trường THPT KĐ, huyện P lấy trộm 13 khẩu súng là thiết bị phục vụ môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh, trong đó có 03 khẩu súng tiểu liên AK cắt bỏ không còn giá trị sử dụng, 10 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải có giá trị 52.127.782 đồng. Đây là tài sản của Ban Chỉ huy quân sự huyện P giao cho Trường THPT KĐ sử dụng vào việc dạy học. HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS.

Bị cáo Trần Thanh N không hứa hẹn trước, khi biết rõ 09 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải mà T đưa cất giữ là tài sản do chính T trộm cắp nhưng vì xem thường pháp luật, N đã đồng ý và nhiều lần chứa chấp số tài sản do người khác phạm tội mà có. HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thanh N phạm tội: “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm phạm đến khách thể quan trọng mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của người khác. Tội phạm do bị cáo T thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội.

Hành vi phạm tội của bị cáo N đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra và xử lý người phạm tội. Tội phạm do bị cáo N thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng gây nguy hại không lớn cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; tự khai nhận hai lần trộm cắp tại Trường THPT KĐ vào khoảng tháng 02 và đầu tháng 3 năm 2019; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên Hội

đồng xét xử thấy đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo N thực hiện hành vi chứa chấp tài sản do trộm cắp mà có 03 lần, giá trị tài sản mỗi lần bị cáo chứa chấp đều trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, ba năm liền từ lớp 10 đến 12 là học sinh tiên tiến; năm 2019, đạt giải nhất môn Lịch sử tại kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 THPT cấp tỉnh, được Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam, UBND huyện P, tỉnh Quảng Nam tặng Giấy khen; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi nên năng lực, nhận thức còn hạn chế; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, HĐXX nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về xử phạt bị cáo loại hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo sự răn đe và giáo dục bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T là người dưới 18 tuổi và hiện nay nghề nghiệp không ổn định, lao động tự do. Vì vậy, miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo T.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả và nhân thân của bị cáo N. Bị cáo N không có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nhưng đã tự nguyện khắc phục hậu quả, thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo. HĐXX áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo N cũng đủ giáo dục cho bị cáo.

[5] Xét yêu cầu của người bào chữa về việc áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, v khoản 1; khoản 2 (bị hại cũng có lỗi) Điều 51 BLHS không phù hợp với điểm b, c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các quy định của pháp luật, HĐXX không chấp nhận.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Trọng T và Trần Thanh N là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 BLDS, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại Ban Chỉ huy quân sự huyện P số tiền 52.127.782 đồng. Bị cáo T đã bồi thường 45.127.782 đồng (trong quá trình điều tra bồi thường 31.134.000 đồng, tại phiên tòa bồi thường 13.993.782 đồng), bị cáo N đã khắc phục 7.000.000 đồng (trong quá trình điều tra khắc phục 5.000.000 đồng, tại phiên tòa khắc phục 2.000.000 đồng). Số tiền 15.993.782 đồng đại diện bị hại đã nhận đủ tại phiên tòa, số tiền còn lại 36.134.000 (Ba mươi sáu triệu, một trăm, ba mươi bốn nghìn) đồng hiện nay Ban T, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ đang tạm giữ theo Phiếu thu ngày 03/12/2019 và 21/02/2020.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng kèm theo 01 ốp lưng điện thoại di động màu đỏ đen của Nguyễn Trọng T, đây là phương tiện T dùng để liên lạc với N nhờ N cất giữ súng trộm cắp được; 01 xe mô tô BKS 82N1-080.22 và giấy tờ của xe do Trần Thanh N là chủ sở hữu, đây là phương tiện dùng để vận chuyển tài sản T trộm cắp được đưa đi cất giấu.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho Ban Chỉ huy quân sự huyện P 10 thân súng phần kim loại, 01 khẩu súng tiểu liên AK bị thiếu bộ phận, 08 hộp tiếp đạn, 07 kim hỏa, 07 bộ khóa nòng, 05 lò xo đẩy về, 05 nắp hộp khóa nòng, 02 băng súng, 01 tay cầm, 01 hộp lau chùi để xử lý theo quy định.

Các vật chứng 02 ổ khóa, 02 cờ lê, 01 con dao, 01 sim điện thoại hiệu Viettel, 01 bưu phẩm hình hộp chữ nhật, 01 bao tải màu trắng không có giá trị nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 đã trả lại xe mô tô BKS 92P1 – 043.56 cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

Riêng 01 điện thoại di động loại cảm ứng màu đen và 01 ốp lưng điện thoại di động màu đen, Tòa án quân sự Khu vực 1 đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu trước khi mở phiên tòa theo Biên bản trao trả tài sản, lập ngày 02/7/2020.

[9] Về án phí: Theo quy định khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với số tiền bồi thường tại phiên tòa là $5\% \times 15.993.782 \text{ đồng} = 799.689 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Trần Thanh N phạm tội: “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 91; Điều 100 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 17 (Mười bảy) tháng tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã PX, huyện P, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Thanh N 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 BLDS, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại Ban Chỉ huy quân sự huyện P số tiền 52.127.782 đồng. Bị cáo T đã bồi thường 45.127.782 đồng, ghi nhận bị cáo N đã tự nguyện khắc phục 7.000.000 đồng. Số tiền 15.993.782 đồng đại diện bị hại đã nhận đủ tại phiên tòa, số tiền còn lại 36.134.000 (Ba mươi sáu triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn) đồng hiện nay Ban T, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đ đang tạm giữ theo Phiếu thu ngày 03/12/2019 và 21/02/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng kèm theo 01 ốp lưng điện thoại di động màu đỏ đen của Nguyễn Trọng T; 01 xe mô tô BKS 82N1-080.22 và giấy tờ xe của Trần Thanh N là chủ sở hữu (Có đặc điểm như Biên bản khám xét ngày 30/10/2019 và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2019).

Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho Ban Chỉ huy quân sự huyện P 10 thân súng phần kim loại, 01 khẩu súng tiểu liên AK bị thiếu bộ phận, 08 hộp tiếp đạn, 07 kim hỏa, 07 bộ khóa nòng, 05 lò xo đẩy về, 05 nắp hộp khóa nòng, 02 báng súng, 01 tay cầm, 01 hộp lau chùi (Có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu các ngày 12, 13, 14, 16, 22, 27/11/2019 và ngày 10/12/2019) để xử lý theo quy định.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 02 ổ khóa, 02 cờ lê, 01 con dao, 01 sim điện thoại hiệu Viettel, 01 bưu phẩm hình hộp chữ nhật, 01 bao tải màu trắng (Có đặc điểm như Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/5/2019, Biên bản khám xét ngày 30/10/2019, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 04/11/2019 và 10/12/2019).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Thanh N, mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo T phải chịu 799.689 (Bảy trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi chín) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/7/2020 các bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Viện KSQSKV51 QK5;
- Viện KSQSQK5;
- Cơ quan ĐTHSKV1 QK5;
- Phòng THA QK5;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

1// Nguyễn Tấn Tùng

**CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN TÒA

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 589 BLDS, buộc bị cáo Tín phải bồi thường cho bị hại Ban chỉ huy quân sự huyện Phước Sơn số tiền 52.127.782 đồng, bị cáo Tín và bị cáo Nhân đã tự nguyện bồi thường 36.134.000 đồng (bị cáo Tín 31.134.000 đồng, bị cáo Nhân 5.000.000 đồng), buộc bị cáo Tín tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 15.993.782 đồng. Hiện nay, Ban tài chính, Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ 36.134.000 đồng.

Trả lại Ban chỉ huy quân sự huyện Phước Sơn các tài sản sau: 10 thân súng tiểu liên AK (phần kim loại), 01 khẩu súng tiểu liên AK bị thiếu bộ phận, 08 hộp tiếp đạn, 07 kim hỏa súng tiểu liên AK hoán cải, 07 bộ khóa nòng súng tiểu liên AK hoán cải, 05 lò xo đẩy về súng tiểu liên AK hoán cải, 05 nắp hộp khóa nòng súng tiểu liên AK hoán cải, 02 băng súng, 01 tay cầm, 01 hộp lau chùi (Có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 12, 13, 14, 16, 22, 27/11/2019 và ngày 10/12/2019).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động màu trắng và 01 ốp lưng điện thoại di động của Nguyễn Trọng Tín; 01 xe mô tô BKS 82N1-080.22, Trần Thanh Nhân là chủ sở hữu (Có đặc điểm như Biên bản khám xét ngày 30/10/2019 và Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2019).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy: 02 ổ khóa có chữ Việt – Tiệp, 02 cờ lê màu trắng, 01 con dao có cán màu cam, 01 sim Viettel, 01 bưu phẩm có hình hộp chữ nhật, 01 bao tải trắng (Có đặc điểm như Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/5/2019, Biên bản khám xét ngày 30/10/2019, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu các ngày 04/11/2019, 10/12/2019).

Trong quá trình điều tra và xác minh, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 đã tạm giữ một số tài sản do các đối tượng giao nộp như sau: 02 cờ lê, 01 con dao, 01 điện thoại di động, 01 ốp lưng điện thoại di động của Nguyễn Trọng Tín; 01 bưu phẩm có hình hộp chữ nhật tại Trung tâm Khu vực 2, Công ty TNHH MTV LOGISTICS Viettel, thành phố Đà Nẵng; 01 hộp tiếp đạn của Nguyễn Trung Tín; 03 hộp tiếp đạn của Nguyễn Thái Sơn; 01 băng súng và 01 tay cầm của súng do Phạm Đăng Khánh nộp; 01 băng súng và 01 hộp tiếp đạn của Đỗ Hoàng Minh; 02 kim hỏa và 01 bộ khóa nòng của Phạm Thanh Tùng; 03 hộp tiếp đạn của Niê Lai; 01 kim hỏa, 01 hộp lau chùi, 01 lò xo đẩy về, 01 nắp hộp khóa nòng và 01 bộ khóa nòng của Bùi Hoàng Phát; 01 khẩu súng tiểu liên AK bị thiếu bộ phận, 10 thân súng, 04 nắp hộp khóa nòng, 05 bộ khóa nòng, 04 lò xo đẩy về, 04 kim hỏa, 01 bao tải màu trắng, 01 xe mô tô BKS 82N1-080.22 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của Trần Thanh Nhân (Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 31/5/2019; các Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 31/10/2019, 04/11/2019, 12/11/2019, 13/11/2019, 14/11/2019, 16/11/2019, 22/11/2019, 27/11/2019, 10/12/2019, 20/12/2019).

Tại Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự đề nghị truy tố số 04/KL-ĐNTT ngày 12/5/2020 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 kết luận: Quá trình điều tra bổ sung căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ thu thập được cho thấy, 03 trong 08 khẩu súng tiểu liên AK cất bỏ đã được Trường THPT Khâm Đức thanh lý để tiêu hủy nên không còn giá trị sử dụng

Ngày 31/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tạm giữ 02 ổ khóa tại Biên bản khám nghiệm hiện trường.

Ngày 31/10/2019, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 tạm giữ 02 cờ lê, 01 con dao, 01 điện thoại di động, 01 ốp lưng điện thoại di động của Nguyễn Trọng Tín.

Ngày 04/11/2019, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 tạm giữ 01 bưu phẩm có hình hộp chữ nhật tại Trung tâm Khu vực 2, Công ty TNHH MTV LOGISTICS Viettel, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12/11/2019, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 tạm giữ 01 hộp tiếp đạn của Nguyễn Trung Tín.

Ngày 13/11/2019, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 tạm giữ 03 hộp tiếp đạn của Nguyễn Thái Sơn.

Ngày 14/11/2019, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 tạm giữ: 01 băng súng và 01 tay cầm của súng do Phạm Đăng Khánh nộp; 01 băng súng và 01 hộp tiếp đạn của Đỗ Hoàng Minh; 02 kim hỏa và 01 bộ khóa nòng của Phạm Thanh Tùng.

Ngày 16/11/2019, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 tạm giữ 03 hộp tiếp đạn của Niê Lai.

Ngày 22/11/2019, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 tạm giữ 01 kim hỏa, 01 hộp lau chùi, 01 lò xo đẩy về, 01 nắp hộp khóa nòng và 01 bộ khóa nòng của Bùi Hoàng Phát.

Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 5 tạm giữ của Trần Thanh Nhân các tài sản sau: 01 khẩu súng tiểu liên AK vào ngày 27/11/2019; 10 thân súng, 04 nắp hộp khóa nòng, 05 bộ khóa nòng, 04 lò xo đẩy về, 04 kim hỏa 01 bao tải màu trắng vào ngày 10/12/2019; 01 xe mô tô BKS 82N1-080.22 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô vào ngày 20/12/2019.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 13/KL-ĐG và Biên bản về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/BB-ĐGTS ngày 24/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phước Sơn kết luận: Tổng giá trị của 10 khẩu súng tiểu liên AK hoán cải có giá trị là 52.127.782 đồng. Cụ thể, giá trị của lô 05 khẩu sản xuất năm 2017 (172161, 172166, 172169, 172171, 172175) là 24.058.976 đồng, giá trị 01 khẩu súng là 4.811.795 đồng; giá trị của lô 05 khẩu sản xuất năm 2018 (181728, 181729, 181734, 181738, 181740) là 28.068.806 đồng, giá trị của 01 khẩu súng là 5.613.761 đồng.

